

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 70-NQ/TW*), Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 328/NQ-CP*); Chương trình số 13-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Chương trình số 13-CTr/TU*); Kế hoạch số 40-KH/ĐU ngày 12/02/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP và Chương trình số 13-CTr/TU.

- Phát huy và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế trong phát triển năng lượng của tỉnh Đồng Tháp để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng trong giai đoạn tới; phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình số 13-CTr/TU và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của Tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Bảo đảm cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng; giảm phát thải khí nhà kính cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động của chính quyền các cấp về phát triển ngành năng lượng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng đảm bảo cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 của Tỉnh; xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Công suất điện đạt khoảng 1.512MW, sản lượng điện 11.358 triệu kWh (tương đương 1,52 triệu TOE).

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 8-10%.

- Tỷ lệ năng lượng tái tạo đạt khoảng 25-30% trong tổng cung năng lượng sơ cấp.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15-35%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ, năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ hiện đại.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình số 13-CTr/TU theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong ngành năng lượng; phân công trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến vấn đề an ninh năng lượng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

- Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển năng lượng và điện lực được cơ quan thẩm quyền phê duyệt bảo đảm chất lượng, tiến độ, đồng bộ, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và các ngành khác; xây dựng phương án phát triển điện lực bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh; triển khai hiệu quả quy định pháp luật về điện lực, năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các trang thiết bị sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và giao thông, các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Thu hút các dự án năng lượng theo quy hoạch được phê duyệt, xem xét không cấp phép đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng.

- Theo dõi, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án về năng lượng.

- Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong triển khai các dự án năng lượng.

- Cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

- Phát triển các nguồn điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhu cầu điện, giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải, phân phối đến sử dụng có hiệu quả; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện, phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện.

- Đối với điện gió và điện mặt trời: ưu tiên phát triển các dự án điện gió và điện mặt trời phù hợp với khả năng giải tỏa công suất, bảo đảm an toàn hệ thống điện của Tỉnh và khu vực; ưu tiên phát triển các dự án điện gió ngoài biển gần bờ khu vực phía Đông gắn với chủ trương phát triển kinh tế biển của Tỉnh; phát triển các dự án điện mặt trời tập trung trên mặt nước hoặc mặt đất tại những vị trí phù hợp; phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà đối với hộ dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị.

- Đối với điện sinh khối, điện rác và chất thải rắn: phát triển nguồn điện sinh khối tại những vị trí phù hợp kết hợp với bảo vệ môi trường; phát triển nguồn điện từ rác thải, chất thải rắn tại vị trí kết hợp với Nhà máy xử lý chất thải rắn.

- Có biện pháp chế tài đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, mặt biển gắn với cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án năng lượng.

- Huy động vốn đầu tư phát triển lưới điện phục vụ tốt nhu cầu của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án năng lượng sạch.

- Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Khuyến khích đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ.

- Tăng cường công tác bảo vệ an toàn tuyệt đối các công trình năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh (lưới điện cao thế, kho xăng dầu...); phòng chống cháy nổ tại các cơ sở năng lượng, đặc biệt là điện mặt trời áp mái và các trạm biến áp.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển năng lượng với bảo đảm quốc phòng – an ninh. Thấm định kỷ lưỡng về an ninh đối với các dự án năng lượng có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hoặc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực biên giới.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện tốt các chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng; trong công nghiệp, tăng cường thực hiện áp dụng công nghệ sản xuất sạch; trong giao thông vận tải, đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường, đặc biệt là trong vận tải hành khách công cộng; trong nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng cây trồng, sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải; trong quản lý chất thải, tăng cường các biện pháp tái chế, tái sử dụng chất thải và ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải rắn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao.

- Thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình nhằm bảo đảm vận hành an toàn.

- Triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng), kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia và thực hiện các đề tài, dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động cho ngành năng lượng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ lưu trữ năng lượng, hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng trong lĩnh vực năng lượng.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

- Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới.

- Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của Tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328/NQ-CP, Chương trình số 13-CTr/TU và Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong tháng 02 năm 2026.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05 tháng 6*) và hàng năm (*trước ngày 20 tháng 11*) báo cáo gửi Sở Công Thương kết quả thực hiện để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động đề xuất gửi Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

(Đính kèm Phụ lục chỉ tiêu và Phụ lục các nhiệm vụ)./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 193 /KH-UBND ngày 23 / 02/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng đảm bảo cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 của tỉnh; xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.	Tiêu chí với vùng phụ tải quan trọng	N-1 và N-2	Công ty Điện lực Đồng Tháp	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường
2	Điện thương phẩm	Triệu KWh	11.358	Công ty Điện lực Đồng Tháp	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường
3	Công suất điện cực đại	MW	1.512	Công ty Điện lực Đồng Tháp	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường
4	Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản tăng trưởng bình thường	%	8 - 10	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã phường và Công ty Điện lực Đồng Tháp
5	Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp	%	25 - 30	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và Công ty Điện lực Đồng Tháp
6	Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường	%	15 - 35	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Công ty Điện lực Đồng Tháp và các Doanh nghiệp trên địa bàn

PHỤ LỤC II

PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 193 /KH-UBND ngày 23 / 02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng				
1	Định hướng cơ quan báo chí trong tỉnh, hệ thống truyền thông cơ sở tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328-NQ/TW và Chương trình số 13-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh; Trung tâm Tin học và Công báo (Cổng Thông tin điện tử tỉnh); UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Công văn và các sản phẩm truyền thông của báo chí, đài truyền thanh cấp xã và thông tin đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thực hiện thường xuyên
2	Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 328-NQ/TW, Chương trình số 13-CTr/TU theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường.	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Tin, bài, phóng sự, video clip... và các sản phẩm truyền thông khác	Thực hiện thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 02/2026
4	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân công trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm thông suốt, hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025-2030
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các dự án đầu tư chậm triển khai, làm ảnh hưởng đến vấn đề an ninh năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành; báo cáo, kiểm tra, giám sát (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025-2030
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng				
1	Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển năng lượng và điện lực được cơ quan thẩm quyền phê duyệt bảo đảm chất lượng, tiến độ, đồng bộ, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành khác; xây dựng phương án phát triển điện lực bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; triển khai hiệu quả quy định pháp luật về điện lực, năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quy hoạch, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030
2	Khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các trang thiết bị sản xuất trong nước đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và giao thông, các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.	Sở Công Thương; Sở Xây dựng <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030
3	Thu hút các dự án năng lượng theo quy hoạch được phê duyệt, xem xét không cấp phép đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
4	Theo dõi, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án về năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn bản đề xuất	Năm 2025-2030
5	Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong triển khai các dự án năng lượng.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025-2030
6	Cải cách các thủ tục hành chính, thực hiện cắt giảm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Quyết định, văn bản đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
III	Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng				
1	Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Báo cáo, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
2	Phát triển các nguồn điện đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý nhu cầu điện, giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải, phân phối đến sử dụng có hiệu quả; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện, phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện.	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Đồng Tháp <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
3	Đối với điện gió và điện mặt trời: Ưu tiên phát triển các dự án điện gió và điện mặt trời phù hợp với khả năng giải tỏa công suất, bảo đảm an toàn hệ thống điện của tỉnh và khu vực; ưu tiên phát triển các dự án điện gió ngoài biển gần bờ khu vực phía Đông gần với chủ trương phát triển kinh tế biển của tỉnh; phát triển các dự án điện mặt trời tập trung trên mặt nước hoặc mặt đất tại những vị trí phù hợp; phát triển nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà đối với hộ dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
4	Đối với điện sinh khối, điện rác và chất thải rắn: Phát triển nguồn điện sinh khối tại những vị trí phù hợp kết hợp với bảo vệ môi trường; phát triển nguồn điện từ rác thải, chất thải rắn tại vị trí kết hợp với Nhà máy xử lý chất thải rắn.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
5	Có biện pháp chế tài đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030
6	Rà soát, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước, mặt biển gắn với cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện các dự án năng lượng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, văn bản đề xuất	Năm 2025 - 2030
7	Huy động vốn đầu tư phát triển lưới điện phục vụ tốt nhu cầu của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án năng lượng sạch.	Sở Tài chính; Sở Công Thương; UBND các xã, phường; Công ty Điện lực Đồng Tháp (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
8	Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỷ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Khuyến khích đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ.	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Đồng Tháp (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
9	Tăng cường công tác bảo vệ an toàn tuyệt đối các công trình năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh (lưới điện cao thế, kho xăng dầu...); phòng chống cháy nổ tại các cơ sở năng lượng, đặc biệt là điện mặt trời áp mái và các trạm biến áp.	Sở Công Thương; Công an tỉnh; UBND các xã, phường; Công ty Điện lực Đồng Tháp; các tổ chức liên quan (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
10	Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển năng lượng với bảo đảm quốc phòng – an ninh. Thẩm định kỹ lưỡng về an ninh đối với các dự án năng lượng có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hoặc tại các địa bàn trọng yếu, khu vực biên giới.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; UBND các xã, phường (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản kết quả thẩm định	Năm 2025 - 2030
11	Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; UBND các xã, phường (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
		<i>của ngành, địa phương)</i>			
IV	Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu				
1	Thực hiện tốt các chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
2	Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng; trong công nghiệp, tăng cường thực hiện áp dụng công nghệ sản xuất sạch; trong giao thông vận tải, đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường, đặc biệt là trong vận tải hành khách công cộng; trong nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng cây trồng, sử dụng hầm biogas để xử lý chất thải; trong quản lý chất thải, tăng cường các biện pháp tái chế, tái sử dụng chất thải và ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải rắn.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
3	Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao. Khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
4	Thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình nhằm bảo đảm vận hành an toàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, quyết định phê duyệt	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
5	Triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
V	Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Đồng Tháp; tổ chức liên quan (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Quyết định, Kế hoạch	Năm 2025 - 2030
2	Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương)	Các sở, ban, ngành tỉnh và	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
3	Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng), kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; các tổ chức liên quan (theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
VI	Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng				
1	Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả cần đạt được	Thời gian thực hiện
2	Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia và thực hiện các đề tài, dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng, sử dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động cho ngành năng lượng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công ty Điện lực Đồng Tháp <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
3	Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ lưu trữ năng lượng, hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng trong lĩnh vực năng lượng.	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Công ty Điện lực Đồng Tháp và các tổ chức liên quan <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Năm 2025 - 2030
4	Ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng.	Công ty Điện lực Đồng Tháp; các tổ chức liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Chương trình, kế hoạch	Năm 2025 - 2030
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia				
1	Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển năng lượng mới.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030
2	Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(theo chức năng, nhiệm vụ của ngành)</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường	Văn bản chỉ đạo, điều hành	Năm 2025 - 2030